

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	ĐT080003	Đào Phương Anh	TMĐT8A	72	Khá	
2	ĐT080008	Nguyễn Tiến Đạt	TMĐT8A	78	Khá	
3	ĐT080006	Nguyễn Thị Kim Dung	TMĐT8A	0	Kém	
4	ĐT080001	Nguyễn Tiến Dũng	TMĐT8A	64	Trung bình	
5	ĐT080013	Phan Thị Thu Hằng	TMĐT8A	67	Trung bình	
6	ĐT080016	Trịnh Thị Thu Hiền	TMĐT8A	80	Tốt	
7	ĐT080007	Lê Anh Hoàng	TMĐT8A	52	Trung bình	
8	ĐT080022	Bùi Văn Huy	TMĐT8A	72	Khá	
9	ĐT080023	Phạm Trần Khoa	TMĐT8A	58	Trung bình	
10	ĐT080011	Kiều Thị Mỹ Linh	TMĐT8A	72	Khá	
11	ĐT080019	Phạm Khánh Linh	TMĐT8A	58	Trung bình	
12	ĐT080010	Đào Thị Thu Nam	TMĐT8A	72	Khá	
13	ĐT080021	Đinh Thị Nga	TMĐT8A	59	Trung bình	
14	ĐT080009	Đỗ Thị Ngọc	TMĐT8A	80	Tốt	
15	ĐT080012	Phạm Đức Quang	TMĐT8A	85	Tốt	
16	ĐT080018	Lê Thị Thảo	TMĐT8A	72	Khá	
17	ĐT080025	Vũ Thị Thêm	TMĐT8A	64	Trung bình	
18	ĐT080002	Nguyễn Thị Thủy	TMĐT8A	72	Khá	
19	ĐT080014	Hoàng Thị Trang	TMĐT8A	82	Tốt	

(Danh sách này gồm : 19 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KTM080020	Ngô Thị Minh Anh	KD8A	67	Trung bình	
2	KTM080014	Nguyễn Thị Chinh	KD8A	67	Trung bình	
3	KTM080022	Trần Thị Gấm	KD8A	67	Trung bình	
4	KTM080026	Lê Thị Thu Hà	KD8A	82	Tốt	
5	KTM080021	Nguyễn Thu Hà	KD8A	80	Tốt	
6	KTM080005	Lê Huy Hiệp	KD8A	64	Trung bình	
7	KTM080025	Tổng Phương Huế	KD8A	72	Khá	
8	KTM080023	Nguyễn Văn Hưng	KD8A	63	Trung bình	
9	KTM080007	Nguyễn Thị Huyền	KD8A	64	Trung bình	
10	KTM080006	Bùi Thị Liên	KD8A	64	Trung bình	
11	KTM080019	Nguyễn Đức Lộc	KD8A	72	Khá	
12	KTM080015	Vũ Công Minh	KD8A	85	Tốt	
13	KTM080017	Nguyễn Thị Ngọc	KD8A	72	Khá	
14	KTM080012	Nguyễn Thị Minh Ngọc	KD8A	72	Khá	
15	KTM080009	Đỗ Thị Nguyên	KD8A	72	Khá	
16	KTM080001	Hoàng Thị Nhung	KD8A	85	Tốt	
17	KTM080002	Trần Hải Yến	KD8A	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 17 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KD080033	Bùi Lan Anh	QTKD8A	72	Khá	
2	KD080029	Nguyễn Quang Anh	QTKD8A	64	Trung bình	
3	KD080009	Nguyễn Thế Việt Anh	QTKD8A	64	Trung bình	
4	KD080016	Nguyễn Thị Kiều Anh	QTKD8A	77	Khá	
5	KD080059	Nguyễn Thị Vân Anh	QTKD8A	59	Trung bình	
6	KD080041	Trần Thị Lan Anh	QTKD8A	64	Trung bình	
7	KD080027	Vũ Thị Quỳnh Anh	QTKD8A	67	Trung bình	
8	KD080046	Nguyễn Đình Cảnh	QTKD8A	59	Trung bình	
9	KD080019	Bùi Hữu Cường	QTKD8A	53	Trung bình	
10	KD080004	Nguyễn Tiến Đạt	QTKD8A	59	Trung bình	
11	KD080050	Nguyễn Quang Định	QTKD8A	82	Tốt	
12	KD080017	Đinh Thị Thùy Dương	QTKD8A	74	Khá	
13	KD080127	Hà Thị Đường	QTKD8A	67	Trung bình	
14	KD080037	Ngô Đình Hà	QTKD8A	64	Trung bình	
15	KD080002	Nguyễn Thị Hà	QTKD8A	72	Khá	
16	KD080053	Nguyễn Xuân Hải	QTKD8A	0	Kém	
17	KD080054	Trịnh Thị Hoà	QTKD8A	67	Trung bình	
18	KD080028	Lê Thị Hồng Huệ	QTKD8A	72	Khá	
19	KD080040	Trần Thị Huệ	QTKD8A	72	Khá	
20	KD080021	Hà Thị Hương	QTKD8A	80	Tốt	
21	KD080048	Nguyễn Quang Huy	QTKD8A	0	Kém	
22	KD080010	Lê Thị Huyền	QTKD8A	64	Trung bình	
23	KD080045	Nguyễn Thị Huyền	QTKD8A	59	Trung bình	
24	KD080034	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QTKD8A	74	Khá	
25	KD080049	Trần Thị Huyền	QTKD8A	72	Khá	
26	KD080056	Nguyễn Quốc Khánh		67	Trung bình	

27	KD080001	Nguyễn Thị Lan	QTKD8A	59	Trung bình	
28	KD080020	Nghiêm Thùy Linh	QTKD8A	64	Trung bình	
29	KD080013	Vũ Văn Long	QTKD8A	59	Trung bình	
30	KD080133	Nguyễn Thế Mạnh	QTKD8A	78	Khá	
31	KD080005	Lê Văn Minh	QTKD8A	59	Trung bình	
32	KD080038	Đỗ Ngọc Nam	QTKD8A	59	Trung bình	
33	KD080132	Lê Thị Nga	QTKD8A	64	Trung bình	
34	KD080012	Phạm Thị Hằng Nga	QTKD8A	74	Khá	
35	KD080043	Đỗ Thị Thúy Ngọc	QTKD8A	59	Trung bình	
36	KD080006	Phạm Thị Oanh	QTKD8A	77	Khá	
37	KD080015	Phạm Đức Quân	QTKD8A	0	Kém	
38	KD080030	Đỗ Mạnh Quyền	QTKD8A	53	Trung bình	
39	KD080003	Lê Thị Quỳnh	QTKD8A	67	Trung bình	
40	KD080014	Lê Thị Thảo	QTKD8A	67	Trung bình	
41	KD080008	Trần Văn Thế	QTKD8A	62	Trung bình	
42	KD080128	Nguyễn Đức Thịnh	QTKD8A	64	Trung bình	
43	KD080057	Nguyễn Thu Trang	QTKD8A	0	Kém	
44	KD080047	Lê Nam Tú	QTKD8A	64	Trung bình	
45	KD080129	Nguyễn Anh Tú	QTKD8A	67	Trung bình	
46	KD080011	Nguyễn Thị Cẩm Tú	QTKD8A	72	Khá	
47	KD080026	Nguyễn Tuấn Tú	QTKD8A	58	Trung bình	
48	KD080042	Lưu Bách Xuân	QTKD8A	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 48 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KD080094	Nguyễn Thùy Anh	QTKD8B	85	Tốt	
2	KD080106	Vương Tuấn Anh	QTKD8B	86	Tốt	
3	KD080101	Đinh Linh Chi	QTKD8B	72	Khá	
4	KD080089	Mai Thanh Chiên	QTKD8B	69	Trung bình	
5	KD080070	Hoàng Thành Công	QTKD8B	85	Tốt	
6	KD080114	Nguyễn Hữu Đăng	QTKD8B	71	Khá	
7	KD080085	Đinh Thị Giang	QTKD8B	72	Khá	
8	KD080068	Đào Thị Hà	QTKD8B	72	Khá	
9	KD080087	Nguyễn Thị Thu Hà	QTKD8B	72	Khá	
10	KD080126	Lê Hải	QTKD8B	70	Khá	
11	KD080090	Nguyễn Thị Hải	QTKD8B	67	Trung bình	
12	KD080116	Lê Thu Hằng	QTKD8B	69	Trung bình	
13	KD080108	Lưu Thị Hồng Hạnh	QTKD8B	64	Trung bình	
14	KD080110	Nguyễn Thị Hiền	QTKD8B	64	Trung bình	
15	KD080122	Nguyễn Thúy Hồng	QTKD8B	0	Kém	
16	KD080072	La Văn Hợp	QTKD8B	67	Trung bình	
17	KD080120	Bùi Thị Huệ	QTKD8B	80	Tốt	
18	KD080111	Nguyễn Thị Huệ	QTKD8B	0	Kém	
19	KD080067	Nguyễn Thanh Hương	QTKD8B	72	Khá	
20	KD080104	Trần Thị Hương	QTKD8B	59	Trung bình	
21	KD080092	Đỗ Xuân Huyền	QTKD8B	67	Trung bình	
22	KD080117	Nguyễn Khánh Huyền	QTKD8B	72	Khá	
23	KD080124	Phạm Văn Khải	QTKD8B	54	Trung bình	
24	KD080082	Nghiêm Thị Lệ	QTKD8B	72	Khá	

25	KD080112	Bùi Thùy Linh	QTKD8B	64	Trung bình	
----	----------	---------------	--------	----	------------	--

26	KD080078	Trịnh Hoài Linh	QTKD8B	72	Khá	
27	KD080109	Trịnh Hồng Loan	QTKD8B	59	Trung bình	
28	KD080064	Nguyễn Xuân Lực	QTKD8B	72	Khá	
29	KD080069	Nguyễn Trà My	QTKD8B	0	Kém	
30	KD080123	Phạm Thị Quỳnh Nga	QTKD8B	64	Trung bình	
31	KD080080	Phạm Thị Ngân	QTKD8B	52	Trung bình	
32	KD080061	Giang Thị Hồng Ngát	QTKD8B	72	Khá	
33	KD080095	Hồ Thị Hồng Ngọc	QTKD8B	64	Trung bình	
34	KD080084	Nguyễn Thị Ngọc	QTKD8B	72	Khá	
35	KD080125	Bùi Thị Minh Nguyệt	QTKD8B	59	Trung bình	
36	KD080102	Trương Thị Lê Nhung	QTKD8B	59	Trung bình	
37	KD080093	Nguyễn Thu Phương	QTKD8B	64	Trung bình	
38	KD080103	Trịnh Thu Phương	QTKD8B	0	Kém	
39	KD080091	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	QTKD8B	59	Trung bình	
40	KD080113	Trần Ngọc Sơn	QTKD8B	72	Khá	
41	KD080062	Lương Tấn Tài	QTKD8B	0	Kém	
42	KD080076	Trần Quang Tân	QTKD8B	51	Trung bình	
43	KD080063	Vương Văn Thái	QTKD8B	73	Khá	
44	KD080107	Đỗ Quang Thịnh	QTKD8B	0	Kém	
45	KD080136	Mai Thị Thư	QTKD8B	0	Kém	
46	KD080121	Trịnh Thị Thủy	QTKD8B	67	Trung bình	
47	KD080071	Đặng Thu Thủy	QTKD8B	59	Trung bình	
48	KD080105	Lê Thị Thủy Tiên	QTKD8B	0	Kém	
49	KD080118	Vũ Đức Toàn	QTKD8B	59	Trung bình	
50	KD080083	Nguyễn Thị Thư Trang	QTKD8B	59	Trung bình	
51	KD080066	Đoàn Xuân Tuệ	QTKD8B	59	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 51 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CB080039	Ngô Văn An	QTCB8A	72	Khá	
2	CB080071	Đỗ Tuấn Anh	QTCB8A	85	Tốt	
3	CB080026	Hoàng Thế Anh	QTCB8A	0	Kém	
4	CB080003	Phùng Thị Kim Anh	QTCB8A	72	Khá	
5	CB080018	Nguyễn Thị Huyền Chang	QTCB8A	72	Khá	
6	CB080051	Phạm Công Chương	QTCB8A	69	Trung bình	
7	CB080019	Nguyễn Văn Cường	QTCB8A	72	Khá	
8	CB080023	Ngô Minh Đức	QTCB8A	69	Trung bình	
9	CB080030	Lê Thị Thùy Dương	QTCB8A	72	Khá	
10	CB080006	Nguyễn Thị Duyên	QTCB8A	72	Khá	
11	CB080041	Đỗ Thu Hà	QTCB8A	72	Khá	
12	CB080059	Trần Thị Thu Hà	QTCB8A	0	Kém	
13	CB080057	Trần Văn Hà	QTCB8A	0	Kém	
14	CB080001	Vũ Thị Hà	QTCB8A	72	Khá	
15	CB080040	Bùi Thị Thu Hiền	QTCB8A	73	Khá	
16	CB080024	Lê Vũ Thái Hoàng	QTCB8A	69	Trung bình	
17	CB080067	Nguyễn Văn Hợi	QTCB8A	72	Khá	
18	CB080056	Nguyễn Văn Hưng	QTCB8A	0	Kém	
19	CB080020	Lê Trung Khiêm	QTCB8A	72	Khá	
20	CB080016	Đỗ Khánh Linh	QTCB8A	67	Trung bình	
21	CB080005	Nghiêm Phú Linh	QTCB8A	72	Khá	
22	CB080010	Nguyễn Thị Phương Linh	QTCB8A	72	Khá	
23	CB080029	Đào Văn Long	QTCB8A	69	Trung bình	
24	CB080069	Đinh Quang Mạnh	QTCB8A	72	Khá	
25	CB080060	Hoàng Nhật Minh	QTCB8A	69	Trung bình	

26	CB080012	Lưu Kỳ Nam	QTCB8A	52	Trung bình	
27	CB080025	Trần Nhật Nam	QTCB8A	72	Khá	
28	CB080045	Vũ Thị Bích Ngọc	QTCB8A	77	Khá	
29	CB080015	Nguyễn Thị Thanh Nhân	QTCB8A	72	Khá	
30	CB080037	Vũ Đăng Nhật	QTCB8A	69	Trung bình	
31	CB080054	Nguyễn Doãn Phúc	QTCB8A	0	Kém	
32	CB080043	Đỗ Thị Phụng	QTCB8A	70	Khá	
33	CB080032	Vũ Thị Phụng	QTCB8A	72	Khá	
34	CB080044	Nguyễn Thị Quyên	QTCB8A	67	Trung bình	
35	CB080034	Nguyễn Thị Quỳnh	QTCB8A	72	Khá	
36	CB080027	Lê Hữu Sơn	QTCB8A	72	Khá	
37	CB080046	Phan Thế Sơn	QTCB8A	64	Trung bình	
38	CB080070	Trần Hồng Sơn	QTCB8A	78	Khá	
39	CB080017	Nguyễn Trần Tiến Sỹ	QTCB8A	72	Khá	
40	CB080033	Nguyễn Thị Thảo	QTCB8A	72	Khá	
41	CB080009	Nguyễn Thị Phương Thảo	QTCB8A	67	Trung bình	
42	CB080002	Giáp Thị Thương	QTCB8A	67	Trung bình	
43	CB080048	Bùi Thanh Thúy	QTCB8A	72	Khá	
44	CB080013	Vì Thị Thủy	QTCB8A	67	Trung bình	
45	CB080047	Nguyễn Đăng Tới	QTCB8A	69	Trung bình	
46	CB080028	Đỗ Thúy Hương Trà	QTCB8A	0	Kém	
47	CB080068	Phạm Văn Trung	QTCB8A	69	Trung bình	
48	CB080050	Trần Văn Tuyên	QTCB8A	69	Trung bình	
49	CB080053	Nguyễn Văn Việt	QTCB8A	72	Khá	
50	CB080021	Đỗ Thị Xinh	QTCB8A	90	Xuất sắc	
51	CB080004	Ngô Thị Xoan	QTCB8A	69	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 51 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CB080072	Dương Thị Minh Anh	QTCB8B	69	Trung bình	
2	CB080079	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	QTCB8B	69	Trung bình	
3	CB080159	Lê Tuấn Cảnh	QTCB8B	64	Trung bình	
4	CB080108	Nguyễn Minh Chí	QTCB8B	75	Khá	
5	CB080097	Trương Đức Chiến	QTCB8B	72	Khá	
6	CB080093	Hồ Mạnh Cường	QTCB8B	69	Trung bình	
7	CB080162	Đặng Văn Điệp	QTCB8B	69	Trung bình	
8	CB080099	Nguyễn Huy Doanh	QTCB8B	64	Trung bình	
9	CB080077	Ngô Trọng Đồng	QTCB8B	64	Trung bình	
10	CB080089	Nguyễn Anh Đức	QTCB8B	64	Trung bình	
11	CB080080	Nguyễn Văn Đức	QTCB8B	69	Trung bình	
12	CB080073	Trần Anh Đức	QTCB8B	72	Khá	
13	CB080119	Vũ Đắc Đức	QTCB8B	75	Khá	
14	CB080086	Đặng Tiến Dũng	QTCB8B	69	Trung bình	
15	CB080066	Nguyễn Thị Thùy Dương	QTCB8B	72	Khá	
16	CB080074	Hoàng Mỹ Duyên	QTCB8B	73	Khá	
17	CB080190	Nguyễn Thị Duyên	QTCB8B	72	Khá	
18	CB080104	Nguyễn Thị Hà	QTCB8B	91	Xuất sắc	
19	CB080064	Lưu Đức Hải	QTCB8B	64	Trung bình	
20	CB080141	Phạm Văn Hải	QTCB8B	69	Trung bình	
21	CB080078	Phùng Đức Hải	QTCB8B	69	Trung bình	
22	CB080105	Nguyễn Thị Hậu	QTCB8B	87	Tốt	
23	CB080087	Trần Thị Hiếu	QTCB8B	67	Trung bình	
24	CB080081	Vũ Văn Hoàn	QTCB8B	72	Khá	
25	CB080113	Nguyễn Văn Hoàng	QTCB8B	72	Khá	

26	CB080120	Đỗ Ngọc Huân	QTCB8B	46	Yếu	
27	CB080115	Nguyễn Văn Hùng	QTCB8B	85	Tốt	
28	CB080114	Nguyễn Đăng Hưng	QTCB8B	72	Khá	
29	CB080111	Nguyễn Minh Khoa	QTCB8B	64	Trung bình	
30	CB080085	Vũ Đình Khôi	QTCB8B	75	Khá	
31	CB080088	Dương Thùy Linh	QTCB8B	74	Khá	
32	CB080189	Ngô Thị Linh	QTCB8B	72	Khá	
33	CB080062	Nguyễn Thùy Linh	QTCB8B	0	Kém	
34	CB080100	Trần Thị Mỹ Linh	QTCB8B	72	Khá	
35	CB080096	Đặng Kiều Loan	QTCB8B	85	Tốt	
36	CB080075	Nguyễn Duy Mạnh	QTCB8B	77	Khá	
37	CB080082	Lê Hà My	QTCB8B	72	Khá	
38	CB080110	Phạm Thị Nga	QTCB8B	74	Khá	
39	CB080091	Nguyễn Trung Nghĩa	QTCB8B	67	Trung bình	
40	CB080063	Nguyễn Văn Phong	QTCB8B	69	Trung bình	
41	CB080061	Đoàn Như Phương	QTCB8B	0	Kém	
42	CB080116	Nguyễn Anh Quân	QTCB8B	67	Trung bình	
43	CB080107	Bùi Thúy Quỳnh	QTCB8B	72	Khá	
44	CB080098	Nguyễn Ngọc Quỳnh	QTCB8B	72	Khá	
45	CB080076	Trần Mạnh Quỳnh	QTCB8B	72	Khá	
46	CB080095	Trần Thị Sinh	QTCB8B	72	Khá	
47	CB080084	Nguyễn Bá Sơn	QTCB8B	64	Trung bình	
48	CB080106	Nguyễn Thiên Thắng	QTCB8B	78	Khá	
49	CB080101	Kiều Thị Thu Trang	QTCB8B	72	Khá	
50	CB080094	Lê Thị Trang	QTCB8B	77	Khá	
51	CB080103	Lưu Đình Trình	QTCB8B	72	Khá	
52	CB080083	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	QTCB8B	78	Khá	
53	CB080186	Lương Việt Xô	QTCB8B	72	Khá	

54	CB080167	Đàm Hữu Ý	QTCB8B	72	Khá	
55	CB080065	Nguyễn Thị Hải Yến	QTCB8B	87	Tốt	
56	CB080042	Phương Hải Yến	QTCB8B	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 56 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CB080143	Cần Thị Vân Anh	QTCB8C	67	Trung bình	
2	CB080191	Nghiêm Hùng Anh	QTCB8C	72	Khá	
3	CB080135	Trần Quốc Bảo	QTCB8C	72	Khá	
4	CB080152	Trịnh Văn Chung	QTCB8C	67	Trung bình	
5	CB080164	Trịnh Văn Công	QTCB8C	72	Khá	
6	CB080163	Kiều Mạnh Cường	QTCB8C	67	Trung bình	
7	CB080148	Nguyễn Huy Cường	QTCB8C	64	Trung bình	
8	CB080138	Đỗ Thị Hồng Điệp	QTCB8C	79	Khá	
9	CB080182	Hoàng Thị Dinh	QTCB8C	72	Khá	
10	CB080153	Đào Ngọc Đức	QTCB8C	78	Khá	
11	CB080179	Phạm Việt Đức	QTCB8C	69	Trung bình	
12	CB080133	Nguyễn Bá Dũng	QTCB8C	72	Khá	
13	CB080178	Trần Văn Dũng	QTCB8C	69	Trung bình	
14	CB080136	Vũ Ngọc Dương	QTCB8C	65	Trung bình	
15	CB080181	Đỗ Thái Duy	QTCB8C	87	Tốt	
16	CB080147	Nguyễn Mạnh Hà	QTCB8C	67	Trung bình	
17	CB080126	Vương Cẩm Hà	QTCB8C	69	Trung bình	
18	CB080154	Đào Thu Hiền	QTCB8C	72	Khá	
19	CB080180	Nguyễn Thị Hiền	QTCB8C	69	Kém	
20	CB080139	Trương Minh Hiếu	QTCB8C	72	Khá	
21	CB080174	Nguyễn Đức Huy	QTCB8C	64	Trung bình	
22	CB080194	Mai Thị Thu Huyền	QTCB8C	0	Kém	
23	CB080161	Đinh Thị Khánh Huyền	QTCB8C	67	Trung bình	
24	CB080156	Lê Thị Thanh Huyền	QTCB8C	72	Khá	
25	CB080196	Nguyễn Sỹ Kiêm	QTCB8C	69	Trung bình	

26	CB080155	Hoàng Khánh Linh	QTCB8C	77	Khá	
27	CB080130	Phạm Khánh Linh	QTCB8C	64	Trung bình	
28	CB080195	Tổng Thị Linh	QTCB8C	64	Trung bình	
29	CB080193	Đỗ Thành Long	QTCB8C	69	Trung bình	
30	CB080197	Trần Đức Mạnh	QTCB8C	64	Trung bình	
31	CB080121	Phan Thị Nga	QTCB8C	72	Khá	
32	CB080157	Lương Thị Nhân	QTCB8C	85	Tốt	
33	CB080122	Lê Thanh Phương	QTCB8C	72	Khá	
34	CB080131	Nguyễn Thu Phương	QTCB8C	72	Khá	
35	CB080123	Trần Thị Bích Phương	QTCB8C	77	Khá	
36	CB080170	Nguyễn Hồng Quang	QTCB8C	69	Trung bình	
37	CB080125	Nguyễn Thúy Quỳnh	QTCB8C	85	Tốt	
38	CB080173	Quách Thị Quỳnh	QTCB8C	64	Trung bình	
39	CB080175	Nguyễn Hồng Sơn	QTCB8C	64	Trung bình	
40	CB080137	Đỗ Đình Thắng	QTCB8C	72	Khá	
41	CB080149	Ngô Thị Hồng Thi	QTCB8C	69	Trung bình	
42	CB080160	Bùi Thị Hồng Thương	QTCB8C	64	Trung bình	
43	CB080150	Nguyễn Thị Thương	QTCB8C	72	Khá	
44	CB080177	Hoàng Thị Trang	QTCB8C	64	Trung bình	
45	CB080171	Nguyễn Thị Trang	QTCB8C	72	Khá	
46	CB080146	Bùi Kim Tuấn	QTCB8C	69	Trung bình	
47	CB080184	Ngô Xuân Tuyến	QTCB8C	72	Khá	
48	CB080185	Lâm Thị Tuyết	QTCB8C	64	Trung bình	
49	CB080124	Đoàn Thị Hà Vân	QTCB8C	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 49 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DKA080028	Hoàng Thị Ngọc Anh	AVDL8A	64	Trung bình	
2	DKA080015	Lê Thanh Tuấn Anh	AVDL8A	77	Khá	
3	DKA080005	Nguyễn Thị Mai Anh	AVDL8A	64	Trung bình	
4	DKA080003	Nguyễn T. Ngọc Ánh	AVDL8A	75	Khá	
5	DKA080016	Phạm Thị Dung	AVDL8A	64	Trung bình	
6	DKA080035	Vũ Thị Thu Giang	AVDL8A	58	Trung bình	
7	DKA080020	Đào Thị Thu Hạnh	AVDL8A	58	Trung bình	
8	DKA080032	Trần Thị Mỹ Hạnh	AVDL8A	64	Trung bình	
9	DKA080009	Lê Thị Hoa	AVDL8A	64	Trung bình	
10	DKA080027	Trần Thanh Hoa	AVDL8A	64	Trung bình	
11	DKA080026	Nguyễn Lâm Hưng	AVDL8A	58	Trung bình	
12	DKA080012	Hạc Thị Hương	AVDL8A	88	Tốt	
13	DKA080014	Hoàng Thanh Hương	AVDL8A	74	Khá	
14	DKA080002	Nguyễn Thị Thu Hương	AVDL8A	69	Trung bình	
15	DKA080038	Vũ Duy Khánh	AVDL8A	58	Trung bình	
16	DKA080001	Đỗ Phương Linh	AVDL8A	75	Khá	
17	DKA080036	Đồng Trần Mỹ Linh	AVDL8A	0	Kém	
18	DKA080030	Lê Thị Linh	AVDL8A	58	Trung bình	
19	DKA080013	Vũ Quang Minh	AVDL8A	85	Tốt	
20	DKA080011	Lê Thị Hồng Nga	AVDL8A	72	Khá	
21	DKA080034	Trịnh Thị Bích Nga	AVDL8A	74	Khá	
22	DKA080033	Trần Thị Ngân	AVDL8A	58	Trung bình	
23	DKA080010	Phạm Thị Nụ	AVDL8A	58	Trung bình	
24	DKA080039	Nguyễn Bích Phương	AVDL8A	0	Kém	
25	DKA080006	Vũ Thị Phương	AVDL8A	0	Kém	
26	DKA080018	Vương T. Hồng Tâm	AVDL8A	64	Trung bình	

27	DKA080017	Dương Ngọc Trinh	AVDL8A	58	Trung bình	
28	DKA080022	Nguyễn Tổ Uyên	AVDL8A	58	Trung bình	
29	DKA080029	Nguyễn Thị Vân	AVDL8A	58	Trung bình	
30	DKA080004	Phạm Thị Hà Vi	AVDL8A	77	Khá	

(Danh sách này gồm : 30 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	TMA080016	Kiều Văn Đức	AVTM8A	0	Kém	
2	TMA080011	Nguyễn Thị Dung	AVTM8A	72	Khá	
3	TMA080004	Hoàng Thị Hạnh	AVTM8A	72	Khá	
4	TMA080008	Đinh Thị Thanh Hiền	AVTM8A	72	Khá	
5	TMA080015	Ngô Trung Hiếu	AVTM8A	42	Yếu	
6	TMA080003	Nguyễn Thị Hồng	AVTM8A	72	Khá	
7	TMA080018	Bùi Thị Nhật Lệ	AVTM8A	64	Trung bình	
8	TMA080020	Đỗ Thị Mai	AVTM8A	69	Trung bình	
9	TMA080005	Đặng Thị Ngân	AVTM8A	0	Kém	
10	TMA080017	Lê Thị Hồng Ngân	AVTM8A	69	Trung bình	
11	TMA080006	Vương Thị Quyên	AVTM8A	88	Tốt	
12	TMA070685	Nguyễn Thị Sinh	AVTM8A	69	Trung bình	
13	TMA080013	Lê Thị Tâm	AVTM8A	0	Kém	
14	TMA070673	Lường Phương Thảo	AVTM8A	64	Trung bình	
15	TMA080021	Nguyễn Thị Thảo	AVTM8A	91	Xuất sắc	
16	TMA080022	Nguyễn Thị Thủy	AVTM8A	52	Trung bình	
17	TMA080009	Nguyễn Thị Thùy	AVTM8A	54	Trung bình	
18	TMA080010	Lương Thị Vân	AVTM8A	72	Khá	
19	TMA080002	Phí Thị Yến	AVTM8A	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 19 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	AV080007	Nguyễn Hoàng An	AV8A	69	Trung bình	
2	AV080010	Nguyễn Thị Lan Anh	AV8A	0	Kém	
3	AV080027	Nguyễn Thị Tú Anh	AV8A	69	Trung bình	
4	AV080020	Phan Thị Triệu Anh	AV8A	58	Trung bình	
5	AV080031	Nguyễn Hà Chi	AV8A	79	Khá	
6	AV080001	Lê Thu Hà	AV8A	72	Khá	
7	AV080008	Trần Thị Thu Hà	AV8A	69	Trung bình	
8	AV080030	Nguyễn Hồng Hạnh	AV8A	69	Trung bình	
9	AV080032	Nguyễn Thị Hậu	AV8A	82	Tốt	
10	AV080038	Nguyễn Thị Hường	AV8A	72	Khá	
11	AV080040	Ninh Thị Thu Hường	AV8A	69	Trung bình	
12	AV080014	Trịnh Thị Thu Hường	AV8A	69	Trung bình	
13	AV080029	Trần Thị Huyền	AV8A	64	Trung bình	
14	AV080006	Phạm Thị Luyện	AV8A	74	Khá	
15	AV070685	Đặng Thị Ngọc Lý	AV8A	0	Kém	
16	AV080019	Hù Hu Xa Mạ	AV8A	69	Trung bình	
17	AV080012	Lê Thị Quỳnh Mai	AV8A	82	Tốt	
18	AV080016	Bùi Kim Ngân	AV8A	87	Tốt	
19	AV080009	Trịnh Thị Lan Phương	AV8A	69	Trung bình	
20	AV080013	Vũ Hồng Quân	AV8A	59	Trung bình	
21	AV080018	Lồ Thị Rửa	AV8A	74	Khá	
22	AV080015	Bùi Phương Thảo	AV8A	79	Khá	
23	AV080034	Nguyễn Thu Trâm	AV8A	69	Trung bình	
24	AV080022	Vũ Như Trung	AV8A	63	Trung bình	
25	AV080024	Nguyễn Xuân Tùng	AV8A	69	Trung bình	
26	AV080003	Nguyễn Thị Xoan	AV8A	82	Tốt	

(Danh sách này gồm • 26 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	AV080055	Lê Thị Ánh	AV8B	63	Trung bình	
2	AV080064	Thao Thị Chia	AV8B	58	Trung bình	
3	AV080083	Bùi Thị Diệu	AV8B	58	Trung bình	
4	AV080050	Hoàng Thanh Duy	AV8B	0	Kém	
5	AV080041	Vũ Đình Hải	AV8B	0	Kém	
6	AV080058	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	AV8B	58	Trung bình	
7	AV080046	Mai Thị Hạnh	AV8B	68	Trung bình	
8	AV080079	Tạ Thị Hoa	AV8B	58	Trung bình	
9	AV080052	Nguyễn Thị Thanh Huyền	AV8B	64	Trung bình	
10	AV080076	Nguyễn Thị Thu Huyền	AV8B	64	Trung bình	
11	AV080045	Trịnh Thị Lâm	AV8B	71	Khá	
12	AV080049	Lê Thị Mỹ	AV8B	0	Kém	
13	AV080057	Trịnh Thị Bích Ngọc	AV8B	58	Trung bình	
14	AV080042	Triệu Thị Minh Nguyệt	AV8B	58	Trung bình	
15	AV080059	Phạm Thị Nhung	AV8B	58	Trung bình	
16	AV080075	Nguyễn Đình Phong	AV8B	64	Trung bình	
17	AV080065	Đồng Thanh Phương	AV8B	58	Trung bình	
18	AV080061	Ngô Hương Quỳnh	AV8B	0	Kém	
19	AV080069	Giàng Thị Si	AV8B	69	Trung bình	
20	AV080074	Mai Thu Thảo	AV8B	72	Khá	
21	AV080068	Đinh Thị Hồng Vân	AV8B	72	Khá	
22	AV080072	Nguyễn Thị Vệ	AV8B	58	Trung bình	
23	AV080082	Nguyễn Quang Vinh	AV8B	64	Trung bình	
24	AV080078	Đỗ Hải Yến	AV8B	82	Tốt	
25	AV080081	Nguyễn Hải Yến	AV8B	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 25 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DDL080064	Nguyễn Phương Anh	QTDL8A	64	Trung bình	
2	DDL080060	Nguyễn Thị Vân Anh	QTDL8A	72	Khá	
3	DDL080057	Đoàn Thị Ánh	QTDL8A	67	Trung bình	
4	DDL080045	Vũ Thị Ngọc Ánh	QTDL8A	64	Trung bình	
5	DDL080054	Hoàng Văn Cao	QTDL8A	83	Tốt	
6	DDL080131	Lưu Thành Công	QTDL8A	64	Trung bình	
7	DDL080044	Đào Huy Cường	QTDL8A	64	Trung bình	
8	DDL080019	Vũ Mạnh Cường	QTDL8A	58	Trung bình	
9	DDL080004	Nguyễn Duy Đức	QTDL8A	64	Trung bình	
10	DDL080020	Nguyễn Văn Đức	QTDL8A	64	Trung bình	
11	DDL080013	Hoàng Văn Dũng	QTDL8A	72	Khá	
12	DDL080132	Lý A Giống	QTDL8A	72	Khá	
13	DDL080007	Nguyễn Thị Thu Hằng	QTDL8A	72	Khá	
14	DDL080048	Nguyễn Thị Hiền	QTDL8A	64	Trung bình	
15	DDL080015	Trần Thị Huệ	QTDL8A	72	Khá	
16	DDL080042	Lê Thu Hương	QTDL8A	72	Khá	
17	DDL080010	Đinh Thị Huyền	QTDL8A	72	Khá	
18	DDL080025	Mùi Thị Yến Khanh	QTDL8A	0	Kém	
19	DDL080005	Đồng Thị Hương Lan	QTDL8A	72	Khá	
20	DDL080033	Giàng Thị Lang	QTDL8A	67	Trung bình	
21	DDL080039	Bùi Thị Linh	QTDL8A	67	Trung bình	
22	DDL080008	Phạm Ngọc Long	QTDL8A	53	Trung bình	
23	DDL080012	Nông Thị Ly	QTDL8A	64	Trung bình	
24	DDL080036	Hạng Thị Mây	QTDL8A	59	Trung bình	
25	DDL080058	Thào A Minh	QTDL8A	72	Khá	

26	DDL080032	Chu Thị Nguyệt	QTDL8A	67	Trung bình	
27	DDL080130	Trần Yến Nhi	QTDL8A	72	Khá	
28	DDL080051	Phạm Thị Oanh	QTDL8A	78	Khá	
29	DDL080023	Nguyễn Thị Thu Phương	QTDL8A	64	Trung bình	
30	DDL080030	Nguyễn Văn Quân	QTDL8A	58	Trung bình	
31	DDL080018	Đỗ Thị Như Quỳnh	QTDL8A	82	Tốt	
32	DDL080034	Giàng Thị Sáng	QTDL8A	72	Khá	
33	DDL080052	Nguyễn Phương Thanh	QTDL8A	72	Khá	
34	DDL080059	Nguyễn Thị Thanh	QTDL8A	64	Trung bình	
35	DDL080139	Trần Thị Thêu	QTDL8A	0	Kém	
36	DDL080001	Hoàng Minh Thu	QTDL8A	72	Khá	
37	DDL080029	Phạm Thị Huyền Thư	QTDL8A	59	Trung bình	
38	DDL080027	Dương Thị Thủy	QTDL8A	69	Trung bình	
39	DDL080009	Triệu Thị Thủy	QTDL8A	69	Trung bình	
40	DDL080056	Đặng Thùy Trang	QTDL8A	72	Khá	
41	DDL080003	Hoàng Linh Trang	QTDL8A	64	Trung bình	
42	DDL080016	Hoàng Thị Thu Trang	QTDL8A	72	Khá	
43	DDL080011	Nguyễn T. Huyền Trang	QTDL8A	64	Trung bình	
44	DDL080136	Nguyễn T. Huyền Trang	QTDL8A	72	Khá	
45	DDL080002	Nguyễn Thị Linh Trang	QTDL8A	64	Trung bình	
46	DDL080006	Đặng Quang Triển	QTDL8A	96	Xuất sắc	
47	DDL080046	Hà Thanh Tuấn	QTDL8A	64	Trung bình	
48	DDL080050	Lý Thị Tùng	QTDL8A	59	Trung bình	
49	DDL080053	Mai Sơn Tùng	QTDL8A	72	Khá	
50	DDL080055	Phạm Thị Hồng Vân	QTDL8A	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 50 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DDL080069	Ngô Thị Lan Anh	QTDL8B	85	Tốt	
2	DDL080077	Trần Thị Mai Anh	QTDL8B	72	Khá	
3	DDL080083	Mai Thị Ánh	QTDL8B	69	Trung bình	
4	DDL080091	Nguyễn Thị Ánh	QTDL8B	72	Khá	
5	DDL080067	Nguyễn Thị Kim Ánh	QTDL8B	72	Khá	
6	DDL080138	Hoàng Phương Chi	QTDL8B	72	Khá	
7	DDL080105	Trần Minh Đức	QTDL8B	72	Khá	
8	DDL080115	Trần Thị Dung	QTDL8B	65	Trung bình	
9	DDL080075	Hoàng Thị Thùy Dương	QTDL8B	72	Khá	
10	DDL080120	Nguyễn Đình Duy	QTDL8B	91	Xuất sắc	
11	DDL080078	Trần Văn Duy	QTDL8B	64	Trung bình	
12	DDL080134	Nguyễn Thị Hằng	QTDL8B	72	Khá	
13	DDL080074	Dương Thị Hậu	QTDL8B	72	Khá	
14	DDL080070	Phạm Thị Minh Hiếu	QTDL8B	72	Khá	
15	DDL080084	Hoàng Thị Quỳnh Hoa	QTDL8B	72	Khá	
16	DDL080073	Phương Thị Hoa	QTDL8B	78	Khá	
17	DDL080099	Nguyễn Tuyên Hoàng	QTDL8B	0	Kém	
18	DDL080104	Trần Thị Lan Hương	QTDL8B	72	Khá	
19	DDL080100	Nguyễn Thị Huyền	QTDL8B	67	Trung bình	
20	DDL080087	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QTDL8B	91	Xuất sắc	
21	DDL080072	Trần Khánh Huyền	QTDL8B	69	Trung bình	
22	DDL080089	Nguyễn Tùng Lâm	QTDL8B	72	Khá	
23	DDL080124	Bùi Mạnh Linh	QTDL8B	80	Tốt	
24	DDL080065	Nguyễn Khánh Linh	QTDL8B	82	Tốt	
25	DDL080085	Hồ Trà My	QTDL8B	69	Trung bình	
26	DDL080140	Nguyễn Thị Trà My	QTDL8B	64	Trung bình	
27	DDL080127	Trần Thị Trà My	QTDL8B	78	Khá	
28	DDL080082	Trần Tuấn Nam	QTDL8B	72	Khá	

29	DDL080116	Lý Thị Nga	QTDL8B	64	Trung bình	
30	DDL080097	Triệu Thị Nga	QTDL8B	0	Kém	
31	DDL080071	Vương Thị Nga	QTDL8B	67	Trung bình	
32	DDL080108	Hoàng Thị Thanh Ngân	QTDL8B	72	Khá	
33	DDL080066	Lương Thị Ngân	QTDL8B	74	Khá	
34	DDL080086	Nguyễn Thúy Ngân	QTDL8B	69	Trung bình	
35	DDL080106	Bùi Nguyên Ngọc	QTDL8B	72	Khá	
36	DDL080079	Lê Thị Nhung	QTDL8B	78	Khá	
37	DDL080076	Ôn Thị Thủy Nhung	QTDL8B	64	Trung bình	
38	DDL080101	Vũ Tiến Phong	QTDL8B	64	Trung bình	
39	DDL080092	Nguyễn Như Phương	QTDL8B	58	Trung bình	
40	DDL080098	Trần Minh Quang	QTDL8B	64	Trung bình	
41	DDL080096	Dương Thị Quyên	QTDL8B	64	Trung bình	
42	DDL080094	Nguyễn Thị Thùy Quyên	QTDL8B	72	Khá	
43	DDL080126	Trần Thị Thúy Quỳnh	QTDL8B	0	Kém	
44	DDL080095	Hoàng Đức Tân	QTDL8B	53	Trung bình	
45	DDL080068	Lã Thị Thu	QTDL8B	69	Trung bình	
46	DDL080062	Nguyễn Thị Toàn	QTDL8B	67	Trung bình	
47	DDL080109	Khuong Văn Tú	QTDL8B	72	Khá	
48	DDL080117	Trần Anh Tú	QTDL8B	67	Trung bình	
49	DDL080102	Hoàng Tuấn	QTDL8B	53	Trung bình	
50	DDL080110	Nguyễn Anh Tuấn	QTDL8B	64	Trung bình	
51	DDL080113	Lê Ngọc Tùng	QTDL8B	64	Trung bình	
52	DDL080088	Đỗ Thị Ánh Tuyết	QTDL8B	72	Khá	
53	DDL080121	Nguyễn Thị Yến	QTDL8B	72	Khá	
54	DDL080125	Trần Nguyễn Hải Yến	QTDL8B	64	Trung bình	
55	DDL080137	Vũ Thị Hải Yến	QTDL8B	58	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 55 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KS080022	Lưu Việt Anh	QTKS8A	64	Trung bình	
2	KS080004	Ngô Mỹ Anh	QTKS8A	0	Kém	
3	KS080060	Phạm Phương Anh	QTKS8A	77	Khá	
4	KS080052	Nguyễn Thị Bích	QTKS8A	90	Xuất sắc	
5	KS080013	Trần Đức Công	QTKS8A	74	Khá	
6	KS080051	Vũ Mạnh Cường	QTKS8A	77	Khá	
7	KS080031	Hoàng Thị Thùy Dung	QTKS8A	82	Tốt	
8	KS080058	Phạm Hương Giang	QTKS8A	69	Trung bình	
9	KS080041	Ngô Thúy Hà	QTKS8A	64	Trung bình	
10	KS080015	Phạm Thanh Hà	QTKS8A	77	Khá	
11	KS080029	Nguyễn Thị Hằng	QTKS8A	96	Xuất sắc	
12	KS080050	Nguyễn Thị Thu Hằng	QTKS8A	72	Khá	
13	KS080006	Đinh Thị Hiền	QTKS8A	69	Trung bình	
14	KS080141	Vũ Minh Hiếu	QTKS8A	69	Trung bình	
15	KS080023	Nguyễn Thị Huế	QTKS8A	95	Xuất sắc	
16	KS080018	Lê Đoàn Quốc Huy	QTKS8A	69	Trung bình	
17	KS080045	Hoàng Trung Kiên	QTKS8A	64	Trung bình	
18	KS080049	Hoàng Tùng Lâm	QTKS8A	64	Trung bình	
19	KS080056	Đỗ Thị Liên	QTKS8A	77	Khá	
20	KS080008	Nghiêm Thùy Linh	QTKS8A	77	Khá	
21	KS080033	Nguyễn Thị Diệu Linh	QTKS8A	77	Khá	
22	KS080002	Nguyễn Thị Mỹ Linh	QTKS8A	95	Xuất sắc	
23	KS080024	Mạc Thị Mai	QTKS8A	92	Xuất sắc	
24	KS080011	Vũ Thị Chí Mến	QTKS8A	91	Xuất sắc	
25	KS080054	Lê Thị Trà My	QTKS8A	77	Khá	
26	KS080014	Lê Thị Thúy Nga	QTKS8A	77	Khá	
27	KS080035	Đào Chiêu Minh Ngọc	QTKS8A	90	Xuất sắc	
28	KS080017	Đào Thị Bích Ngọc	QTKS8A	69	Trung bình	

29	KS080028	Lương Thị Nguyệt	QTKS8A	83	Tốt	
30	KS080036	Ngô Thị Nhân	QTKS8A	64	Trung bình	
31	KS080016	Phan Thị Hồng Như	QTKS8A	79	Khá	
32	KS080055	Tạ Thị Ngọc Nhung	QTKS8A	69	Trung bình	
33	KS080039	Đàm Thị Oanh	QTKS8A	83	Tốt	
34	KS080020	Lê Văn Quân	QTKS8A	77	Khá	
35	KS080059	Nguyễn Trọng Quân	QTKS8A	69	Trung bình	
36	KS080005	Hoàng Thị Lê Quyên	QTKS8A	69	Trung bình	
37	KS080026	Nguyễn Giang Sơn	QTKS8A	64	Trung bình	
38	KS080042	Vũ Văn Thành	QTKS8A	69	Trung bình	
39	KS080001	Vũ Thu Thảo	QTKS8A	77	Khá	
40	KS080030	Nguyễn Văn Thiện	QTKS8A	69	Trung bình	
41	KS080019	Kiều Thị Minh Thúy	QTKS8A	77	Khá	
42	KS080027	Nguyễn Hồng Thúy	QTKS8A	69	Trung bình	
43	KS080043	Hà Thị Thủy	QTKS8A	72	Khá	
44	KS080181	Nguyễn Thị Thu Thủy	QTKS8A	64	Trung bình	
45	KS080025	Trần Thị Thu Trang	QTKS8A	90	Xuất sắc	
46	KS080007	Vũ Thị Huyền Trang	QTKS8A	69	Trung bình	
47	KS080120	Nguyễn Viết Vinh	QTKS8A	69	Trung bình	
48	KS080037	Phạm Thị Hải Yến	QTKS8A	69	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 48 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KS080095	Nguyễn Thị Hải Anh	QTKS8B	67	Trung bình	
2	KS080111	Phùng Tuấn Anh	QTKS8B	49	Yếu	
3	KS080072	Huỳnh Vũ Mai Chi	QTKS8B	59	Trung bình	
4	KS080075	Vũ Thị Đạo	QTKS8B	59	Trung bình	
5	KS071174	Lê Tài Đức	QTKS8B	0	Kém	
6	KS080098	Đỗ Thùy Dương	QTKS8B	69	Trung bình	
7	KS080080	Lê Thị Hoàng Giang	QTKS8B	59	Trung bình	
8	KS080113	Tạ Thị Hà	QTKS8B	72	Khá	
9	KS080093	Phạm Thị Hằng	QTKS8B	64	Trung bình	
10	KS080105	Lư Thị Hào	QTKS8B	67	Trung bình	
11	KS080081	Đinh Thị Thu Hiền	QTKS8B	67	Trung bình	
12	KS080074	Phạm Ngọc Hiền	QTKS8B	77	Khá	
13	KS080101	Lê Minh Hiếu	QTKS8B	59	Trung bình	
14	KS080066	Nguyễn Huy Hoàng	QTKS8B	85	Tốt	
15	KS080103	Vũ Thị Thu Hương	QTKS8B	92	Xuất sắc	
16	KS080079	Nguyễn Thị Huyền	QTKS8B	59	Trung bình	
17	KS080109	Nguyễn Hải Lâm	QTKS8B	52	Trung bình	
18	KS080076	Mai Tú Linh	QTKS8B	64	Trung bình	
19	KS080062	Nguyễn Thị Thùy Linh	QTKS8B	72	Khá	
20	KS080078	Quyền Hải Linh	QTKS8B	64	Trung bình	
21	KS080117	Vương Phương Linh	QTKS8B	67	Trung bình	
22	KS080089	Nguyễn Thanh Lộc	QTKS8B	59	Trung bình	
23	KS080068	Đoàn Thị Mai	QTKS8B	64	Trung bình	
24	KS080107	Nguyễn Trọng Minh	QTKS8B	64	Trung bình	

25	KS080102	Bùi Bích Ngọc	QTKS8B	85	Tốt	
26	KS080099	Trần Thị Hà Phương	QTKS8B	52	Trung bình	
27	KS080108	Nguyễn Anh Quân	QTKS8B	64	Trung bình	
28	KS080119	Vũ Bá Quân	QTKS8B	72	Khá	
29	KS080087	Nguyễn Xuân Quỳnh	QTKS8B	49	Yếu	
30	KS080110	Đặng Thị Thắm	QTKS8B	59	Trung bình	
31	KS080073	Mai Thương Thanh	QTKS8B	72	Khá	
32	KS080104	Đỗ Thị Thảo	QTKS8B	64	Trung bình	
33	KS080086	Đoàn Văn Thịnh	QTKS8B	59	Trung bình	
34	KS080083	Nguyễn Minh Thuận	QTKS8B	69	Trung bình	
35	KS080067	Long Diệp Hoài Thương	QTKS8B	72	Khá	
36	KS080070	Bùi Diệu Thúy	QTKS8B	53	Trung bình	
37	KS080096	Cảnh Thị Thủy	QTKS8B	74	Khá	
38	KS080088	Đào Thị Huyền Trang	QTKS8B	64	Trung bình	
39	KS080115	Nguyễn Thị Trang	QTKS8B	72	Khá	
40	KS080077	Mai Sơn Tùng	QTKS8B	63	Trung bình	
41	KS080064	Nguyễn Thị Thu Uyên	QTKS8B	64	Trung bình	
42	KS080094	Nguyễn Thị Thuý Uyên	QTKS8B	72	Khá	
43	KS080100	Hoàng Thị Thu Vân	QTKS8B	55	Trung bình	
44	KS080116	Lê Thị Thu Vân	QTKS8B	64	Trung bình	
45	KS080061	Nguyễn Thị Xim	QTKS8B	64	Trung bình	
46	KS080082	Nguyễn Thị Yến	QTKS8B	69	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 46 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KS080160	Phan Hoài An	QTKS8C	72	Khá	
2	KS080123	Nguyễn Mai Anh	QTKS8C	64	Trung bình	
3	KS080169	Hoàng Thị Ánh	QTKS8C	67	Trung bình	
4	KS080147	Triệu Thị Cảnh	QTKS8C	67	Trung bình	
5	KS080171	Phạm Kiều Chang	QTKS8C	64	Trung bình	
6	KS080176	Nguyễn Minh Chiến	QTKS8C	59	Trung bình	
7	KS080173	Nguyễn Mạnh Cường	QTKS8C	64	Trung bình	
8	KS080165	Nguyễn Tiến Đạt	QTKS8C	72	Khá	
9	KS080125	Nguyễn Thị Hà	QTKS8C	67	Trung bình	
10	KS080153	Phí Ngọc Hà	QTKS8C	59	Trung bình	
11	KS080138	Nguyễn Huy Hào	QTKS8C	59	Trung bình	
12	KS080135	Cầm Thị Thanh Hảo	QTKS8C	0	Kém	
13	KS080145	Lê Thị Mai Hiền	QTKS8C	67	Trung bình	
14	KS080127	Phan Thị Chung Hiếu	QTKS8C	64	Trung bình	
15	KS080126	Nguyễn Thị Hoa	QTKS8C	64	Trung bình	
16	KS080175	Trần Thị Hồng	QTKS8C	59	Trung bình	
17	KS080129	Lê Khánh Huyền	QTKS8C	83	Tốt	
18	KS080150	Nguyễn Ngọc Huyền	QTKS8C	72	Khá	
19	KS080124	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QTKS8C	72	Khá	
20	KS080157	Nguyễn Thiên Khôi	QTKS8C	72	Khá	
21	KS080174	Đặng Diệp Linh	QTKS8C	67	Trung bình	
22	KS080163	Nguyễn Thị Kim Loan	QTKS8C	91	Xuất sắc	
23	KS080151	Nguyễn Thị Thanh Loan	QTKS8C	64	Trung bình	
24	KS080178	Nguyễn Phi Long	QTKS8C	58	Trung bình	

25	KS080142	Quách Thị Trà My	QTKS8C	72	Khá	
----	----------	------------------	--------	----	-----	--

26	KS080143	Lương Thị Ngà	QTKS8C	67	Trung bình	
27	KS080122	Ngô Thị Ngân	QTKS8C	72	Khá	
28	KS080139	Phương Thị Oanh	QTKS8C	72	Khá	
29	KS080121	Nguyễn Thị Phương	QTKS8C	72	Khá	
30	KS080168	Hoàng Thị Quỳnh	QTKS8C	67	Trung bình	
31	KS080156	Nguyễn Văn Sơn	QTKS8C	72	Khá	
32	KS080134	Vũ Mạnh Sơn	QTKS8C	64	Trung bình	
33	KS080133	Đinh Thị Sương	QTKS8C	80	Tốt	
34	KS080162	Dương Văn Thắng	QTKS8C	53	Trung bình	
35	KS080166	Lê Thị Thanh	QTKS8C	72	Khá	
36	KS080158	Nguyễn Thị Phương Thảo	QTKS8C	64	Trung bình	
37	KS080148	Dương Thị Minh Thuận	QTKS8C	91	Xuất sắc	
38	KS080140	Mai Anh Tiến	QTKS8C	64	Trung bình	
39	KS080170	Nguyễn Quang Toàn	QTKS8C	64	Trung bình	
40	KS080136	Mai Thị Thu Trang	QTKS8C	64	Trung bình	
41	KS080172	Nguyễn Thị Trang	QTKS8C	78	Khá	
42	KS080155	Phạm Thị Huyền Trang	QTKS8C	77	Khá	
43	KS080128	Phó Thị Thúy Trinh	QTKS8C	67	Trung bình	
44	KS080179	Vũ Đức Trung	QTKS8C	53	Trung bình	
45	KS080146	Trần Anh Tuấn	QTKS8C	69	Trung bình	
46	KS080137	Lê Thanh Tùng	QTKS8C	64	Trung bình	
47	KS080161	Nguyễn Thị Tươi	QTKS8C	72	Khá	
48	KS080159	Trần Đức Tuyên	QTKS8C	0	Kém	
49	KS080132	Ngô Thị Tuyết	QTKS8C	64	Trung bình	
50	KS080164	Nguyễn Vi Vân	QTKS8C	58	Trung bình	
51	KS080130	Phạm Đức Xuyên	QTKS8C	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 51 sinh viên)

**DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018**

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KT080044	Đào Ngọc Anh	KT8A	77	Khá	
2	KT080020	Đặng Thị Ngọc Ánh	KT8A	69	Trung bình	
3	KT080003	Đỗ Thị Ngọc Ánh	KT8A	69	Trung bình	
4	KT080055	Hoàng Thị Thu Chà	KT8A	69	Trung bình	
5	KT080007	Nguyễn Linh Chi	KT8A	83	Tốt	
6	KT080042	Lê Thị Anh Đào	KT8A	77	Khá	
7	KT080052	Nguyễn Thanh Dung	KT8A	0	Kém	
8	KT080036	Lê Thị Hằng	KT8A	77	Khá	
9	KT080006	Đỗ Thu Hiền	KT8A	78	Khá	
10	KT080034	Lê Thị Thu Hiền	KT8A	74	Khá	
11	KT080035	Lê Thị Thanh Hoa	KT8A	77	Khá	
12	KT080014	Vương Thị Thu Hòa	KT8A	77	Khá	
13	KT080059	Lê Quang Huy	KT8A	79	Khá	
14	KT080053	Nguyễn Thu Huyền	KT8A	0	Kém	
15	KT080011	Trần Thị Hương Lan	KT8A	72	Khá	
16	KT080021	Đào Thùy Linh	KT8A	69	Trung bình	
17	KT080015	Đỗ Thị Phương Linh	KT8A	77	Khá	
18	KT080031	Đoàn Phương Linh	KT8A	77	Khá	
19	KT080013	Lê Thị Thùy Linh	KT8A	64	Trung bình	
20	KT080046	Đồng Thị Loan	KT8A	77	Khá	
21	KT080019	Nguyễn Thị Minh	KT8A	77	Khá	
22	KT080048	Đoàn Thị Thanh Ngà	KT8A	77	Khá	
23	KT080017	Nguyễn Thị Thanh Nhân	KT8A	79	Khá	
24	KT080122	Lê Thị Nhạn	KT8A	77	Khá	
25	KT080023	Nguyễn Thị Hồng Nhung	KT8A	69	Trung bình	
26	KT080049	Mai Thị Oanh		77	Khá	

27	KT080051	Đinh Thu Phương	KT8A	69	Trung bình	
28	KT080022	Nguyễn Doãn Phương	KT8A	77	Khá	
29	KT080016	Nguyễn Thị Phương	KT8A	77	Khá	
30	KT080018	Nguyễn Thị Thanh Phương	KT8A	77	Khá	
31	KT080039	Đỗ Bích Phượng	KT8A	72	Khá	
32	KT080047	Nguyễn Văn Quang	KT8A	77	Khá	
33	KT080057	Đào Lê Quyên	KT8A	82	Tốt	
34	KT080005	Ngô Thị Như Quỳnh	KT8A	79	Khá	
35	KT080029	Vũ Thị Thanh Tâm	KT8A	77	Khá	
36	KT080032	Hồ Thị Thắm	KT8A	72	Khá	
37	KT080008	Nguyễn Thị Phương Thảo	KT8A	88	Tốt	
38	KT080054	Nguyễn Thị Thoa	KT8A	82	Tốt	
39	KT080038	Trần Thị Thơm	KT8A	69	Trung bình	
40	KT080056	Vũ Thị Thơm	KT8A	77	Khá	
41	KT080002	Nguyễn Thị Huyền Thu	KT8A	0	Kém	
42	KT080010	Vũ Hoài Thương	KT8A	0	Kém	
43	KT080030	Lê Thị Thúy	KT8A	77	Khá	
44	KT080043	Trương Thị Thúy	KT8A	72	Khá	
45	KT080041	Vũ Thị Thúy	KT8A	77	Khá	
46	KT080040	Nguyễn Thu Thủy	KT8A	69	Trung bình	
47	KT080028	Nguyễn Thị Trang	KT8A	69	Trung bình	
48	KT080025	Nguyễn Thị Kiều Trang	KT8A	77	Khá	
49	KT080058	Vũ Tiến Tùng	KT8A	77	Khá	
50	KT080037	Lê Văn Vương	KT8A	74	Khá	
51	KT080001	Đặng Thanh Xuân	KT8A	77	Khá	

(Danh sách này gồm : 51 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KT080210	Trần Thị Ngọc Anh	KT8B	72	Khá	
2	KT080086	Nguyễn Trí Đạt	KT8B	64	Trung bình	
3	KT080110	Nguyễn Thùy Dung	KT8B	64	Trung bình	
4	KT080065	Mai Thị Hạnh	KT8B	72	Khá	
5	KT080105	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	KT8B	87	Tốt	
6	KT080063	Nguyễn Thị Hiền	KT8B	72	Khá	
7	KT080094	Đào Thị Thanh Hoa	KT8B	82	Tốt	
8	KT080087	Trịnh Khánh Hòa	KT8B	59	Trung bình	
9	KT080072	Nguyễn Thị Hoài	KT8B	59	Trung bình	
10	KT080089	Phạm Hùng	KT8B	64	Trung bình	
11	KT080117	Nguyễn Thị Lan Hương	KT8B	72	Khá	
12	KT080101	Vũ Thúy Hường	KT8B	59	Trung bình	
13	KT080109	Giang Thị Huyền	KT8B	64	Trung bình	
14	KT080082	Nguyễn Thị Huyền	KT8B	59	Trung bình	
15	KT080093	Phan Thanh Huyền	KT8B	64	Trung bình	
16	KT080071	Nguyễn Thị Liên	KT8B	59	Trung bình	
17	KT080108	Nguyễn Thị Liên	KT8B	72	Khá	
18	KT080102	An Thùy Linh	KT8B	64	Trung bình	
19	KT080111	Đỗ Thị Hồng Linh	KT8B	64	Trung bình	
20	KT080078	Nguyễn Thị Linh	KT8B	72	Khá	
21	KT080116	Nguyễn Thị Linh	KT8B	64	Trung bình	
22	KT080080	Nguyễn Thị Thùy Linh	KT8B	0	Kém	
23	KT080083	Phạm Khánh Linh	KT8B	64	Trung bình	
24	KT080096	Tổng Thị Linh	KT8B	85	Tốt	
25	KT080106	Hoàng Vân Ly	KT8B	64	Trung bình	
26	KT080092	Chu Thị Mị	KT8B	72	Khá	

27	KT080113	Sin Thị Nga	KT8B	0	Kém	
28	KT080073	Cao Thị Ngát	KT8B	93	Xuất sắc	
29	KT080104	Cao Thị Thanh Nhân	KT8B	64	Trung bình	
30	KT080100	Nguyễn Hồng Nhung	KT8B	87	Tốt	
31	KT080070	Nguyễn Thị Nhung	KT8B	72	Khá	
32	KT080097	Nguyễn Thị Phương	KT8B	64	Trung bình	
33	KT080103	Nguyễn Thị Phương	KT8B	72	Khá	
34	KT080090	Nguyễn Thị Thu Phương	KT8B	64	Trung bình	
35	KT080076	Phạm Thu Phương	KT8B	59	Trung bình	
36	KT080088	Trần Thị Phương	KT8B	70	Khá	
37	KT080118	Vũ Thị Mai Quyền	KT8B	78	Khá	
38	KT080115	Trịnh Thị Quỳnh	KT8B	59	Trung bình	
39	KT080114	Nguyễn Thị Sinh	KT8B	64	Trung bình	
40	KT080062	Nguyễn Thị Thanh	KT8B	64	Trung bình	
41	KT080091	Hoàng Thị Thảo	KT8B	70	Khá	
42	KT080120	Nguyễn Thị Thảo	KT8B	72	Khá	
43	KT080081	Trịnh Thị Thảo	KT8B	64	Trung bình	
44	KT080107	Đỗ Thị Thu	KT8B	64	Trung bình	
45	KT080095	Trần Thị Thuần	KT8B	72	Khá	
46	KT080079	Lê Thị Thu Thủy	KT8B	64	Trung bình	
47	KT080085	Nguyễn Thị Kiều Trang	KT8B	59	Trung bình	
48	KT080066	Đinh Thị Thục Uyên	KT8B	0	Kém	
49	KT080077	Ngô Thị Thu Uyên	KT8B	64	Trung bình	
50	KT080067	Nguyễn Thị Thúy Vân	KT8B	85	Tốt	
51	KT080068	Nguyễn Thị Yến	KT8B	72	Khá	

(Danh sách này gồm : 51 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KT080151	Tô Thị Vân Anh	KT8C	70	Khá	
2	KT080179	Trần Thị Tâm Anh	KT8C	53	Trung bình	
3	KT080173	Nguyễn Ngọc Bích	KT8C	67	Trung bình	
4	KT080157	Đinh Thị Minh Châu	KT8C	80	Tốt	
5	KT080174	Nguyễn Thị Dung	KT8C	72	Khá	
6	KT080176	Nguyễn Thị Dung	KT8C	91	Xuất sắc	
7	KT080133	Phạm Thị Ngọc Dung	KT8C	72	Khá	
8	KT080130	Vũ Thị Dung	KT8C	67	Trung bình	
9	KT080147	Lại Thị Hằng	KT8C	78	Khá	
10	KT080170	Vũ Thị Thu Hằng	KT8C	72	Khá	
11	KT080153	Vũ Thúy Hằng	KT8C	64	Trung bình	
12	KT080175	Nguyễn Thị Minh Hiền	KT8C	0	Kém	
13	KT080121	Dương Thị Hoà	KT8C	77	Khá	
14	KT080158	Phạm Thị Hồng	KT8C	72	Khá	
15	KT080148	Đào Thị Minh Huệ	KT8C	78	Khá	
16	KT080146	Xa Thị Minh Huệ	KT8C	78	Khá	
17	KT080149	Trần Thị Mỹ Huyền	KT8C	72	Khá	
18	KT080125	Nguyễn Thị Lệ	KT8C	72	Khá	
19	KT080156	Lê Thúc Linh	KT8C	67	Trung bình	
20	KT080131	Ngô Thùy Linh	KT8C	72	Khá	
21	KT080143	Nguyễn Thị Mai	KT8C	64	Trung bình	
22	KT080140	Nguyễn Thị Thùy Mai	KT8C	64	Trung bình	
23	KT080155	Vũ Thị Mai	KT8C	72	Khá	
24	KT080152	Mai Thị Nga	KT8C	64	Trung bình	
25	KT080167	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	KT8C	64	Trung bình	
26	KT080171	Lê Thị Nhung	KT8C	72	Khá	

27	KT080141	Nguyễn Thị Nhung	KT8C	72	Khá	
----	----------	------------------	------	----	-----	--

28	KT080161	Nguyễn Thị Nhung	KT8C	79	Khá	
29	KT080127	Phạm Thị Hồng Nhung	KT8C	91	Xuất sắc	
30	KT080178	Phùng Thị Hồng Nhung	KT8C	52	Trung bình	
31	KT080132	Trần Thị Nhung	KT8C	64	Trung bình	
32	KT080145	Nguyễn Thị Nụ	KT8C	72	Khá	
33	KT080139	Đặng Thu Phương	KT8C	72	Khá	
34	KT080142	Đỗ Thị Phương	KT8C	72	Khá	
35	KT080169	Đỗ Thị Phương	KT8C	85	Tốt	
36	KT080168	Lê Thu Phương	KT8C	53	Trung bình	
37	KT080159	Nguyễn Thị Lâm Phương	KT8C	72	Khá	
38	KT080124	Mai Thị Quỳnh	KT8C	67	Trung bình	
39	KT080150	Lê Thị Thảo	KT8C	64	Trung bình	
40	KT080180	Nguyễn Thị Thảo	KT8C	67	Trung bình	
41	KT080163	Đặng Thị Hồng Thúy	KT8C	0	Kém	
42	KT080166	Hoàng Thị Thúy	KT8C	79	Khá	
43	KT080136	Lê Thị Bích Thủy	KT8C	82	Tốt	
44	KT080192	Hoàng Thị Trang	KT8C	0	Kém	
45	KT080126	Lê Thị Thu Trang	KT8C	79	Khá	
46	KT080137	Nguyễn Thị Thùy Trang	KT8C	65	Trung bình	
47	KT080138	Nguyễn Thùy Trang	KT8C	72	Khá	
48	KT080134	Trần Thị Thu Trang	KT8C	64	Trung bình	
49	KT080160	Nguyễn Thị Hương Tươi	KT8C	72	Khá	
50	KT080162	Bùi Thị Út Vân	KT8C	49	Yếu	
51	KT080135	Đinh Thảo Vy	KT8C	59	Trung bình	
52	KT080144	Cao Thị Yến	KT8C	72	Khá	
53	KT080154	Hoàng Thị Yến	KT8C	64	Trung bình	

(Danh sách này gồm : 53 sinh viên)

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN
CAO ĐẲNG KHÓA 8 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017- 2018

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Điểm RL	Xếp loại RL	Ghi chú
1	KT080204	Nguyễn Thị Cúc	KT8D	72	Khá	
2	KT080186	Nguyễn Thanh Hậu	KT8D	77	Khá	
3	KT080219	Nguyễn Thị Thanh Hoa	KT8D	72	Khá	
4	KT080198	Phạm Thị Như Hoa	KT8D	72	Khá	
5	KT080221	Nguyễn Thị Thúy Hồng	KT8D	72	Khá	
6	KT080203	Phí Thu Hồng	KT8D	72	Khá	
7	KT080184	Nguyễn Thị Hương	KT8D	72	Khá	
8	KT080220	Nguyễn Thùy Linh	KT8D	72	Khá	
9	KT080207	Phan Thị Linh	KT8D	72	Khá	
10	KT080218	Bùi Thị Mai	KT8D	0	Kém	
11	KT080200	Trịnh Thị Tuyết Mai	KT8D	85	Tốt	
12	KT080185	Nguyễn Thị Trà My	KT8D	65	Trung bình	
13	KT080194	Nguyễn Thị Trà My	KT8D	72	Khá	
14	KT080197	Nguyễn Thị Phương	KT8D	64	Trung bình	
15	KT080189	Quản Thị Thắm Phương	KT8D	64	Trung bình	
16	KT080199	Bùi Khắc Quý	KT8D	91	Xuất sắc	
17	KT080187	Dương Thị Minh Tân	KT8D	72	Khá	
18	KT080212	Cao Thị Thanh	KT8D	74	Khá	
19	KT080177	Đoàn Thị Thanh	KT8D	72	Khá	
20	KT080196	Đinh Phương Thảo	KT8D	72	Khá	
21	KT080191	Nguyễn Thị Thúy	KT8D	72	Khá	
22	KT080216	Nguyễn Thị Thúy	KT8D	0	Kém	
23	KT080208	Nguyễn Thu Thủy	KT8D	64	Trung bình	
24	KT080201	Lê Thị Bảo Trâm	KT8D	85	Tốt	
25	KT080202	Lê Thị Thảo Trang	KT8D	78	Khá	

26	KT080211	Trần Thị Quỳnh Trang	KT8D	64	Trung bình	
27	KT080205	Nguyễn Thị Trà Vi	KT8D	71	Khá	
28	KT080206	Trần Thanh Xuân	KT8D	72	Khá	
29	KT080217	Trình Thị Thanh Xuân	KT8D	71	Khá	
30	KT080181	Bùi Thị Yến	KT8D	75	Khá	
31	KT080190	Nguyễn Hải Yến	KT8D	83	Tốt	

(Danh sách này gồm : 31 sinh viên)